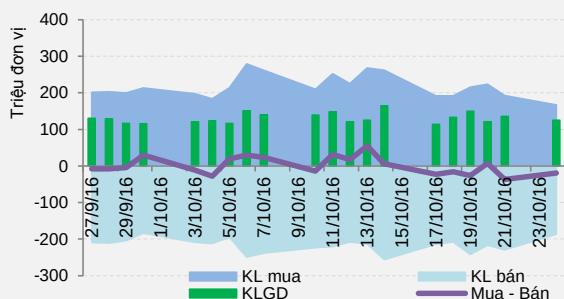
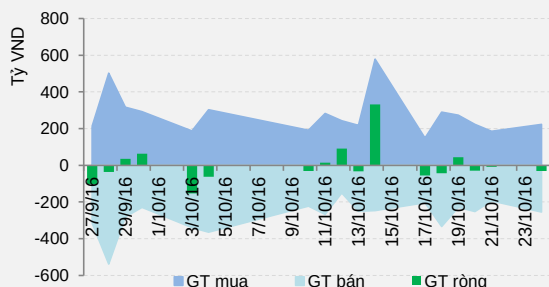


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/10/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	678.02	82.88
% Thay đổi	↓ -0.99%	↓ -1.57%
KLGD (CP)	125,429,739	42,379,904
GTGD (tỷ đồng)	2,483.06	408.52
Tổng cung (CP)	186,485,980	102,317,900
Tổng cầu (CP)	166,938,100	64,474,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,846,500	1,223,523
KL mua (CP)	5,721,450	1,392,200
GTmua (tỷ đồng)	223.12	19.40
GT bán (tỷ đồng)	255.08	16.37
GT ròng (tỷ đồng)	(31.96)	3.02

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.12%	10.5	1.9	6.1%
Công nghiệp	↓ -1.15%	15.1	2.7	19.1%
Dầu khí	↓ -2.36%	9.4	0.8	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.58%	20.5	4.9	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.57%	72.6	3.2	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.63%	18.9	5.3	21.3%
Ngân hàng	↓ -0.50%	14.0	1.8	5.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.14%	10.5	2.1	13.1%
Tài chính	↓ -0.38%	22.4	2.5	27.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.06%	18.8	2.9	0.8%
VN - Index	↓ -0.99%	16.4	3.3	86.9%
HNX - Index	↓ -1.57%	10.9	1.6	13.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần mới tiêu cực với mức giảm mạnh ở cả 2 sàn. Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,81 điểm (0,99%) xuống 678,02 điểm; HNX-Index giảm mạnh 1,32 điểm (1,57%) xuống 82,88 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên đạt 167 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị 2.896 tỷ đồng. VIC, REE, SAM là những cổ phiếu có giao dịch thỏa thuận đáng chú ý. Phiên hôm nay chứng kiến sự giảm sâu của các cổ phiếu vốn hóa lớn cũng như các cổ phiếu có cơ bản tốt như VNM, GAS, VCB, MWG, HPG, MSN trên HOSE và ACB, VCS, PVS, VCG, NTP trên HNX đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chung. Một số cổ phiếu ngành cao su và thép là điểm sáng trong phiên với mức tăng tốt hơn so với mặt bằng chung thị trường như PHR, DPR, HRC, TLH, NKG. Hai cổ phiếu nóng là ROS kết phiên với mức giảm nhẹ 300 đồng trong khi TCH kết phiên với sắc xanh khi tăng 650 đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực trên cả 2 sàn với 75 mã tăng giá, 43 mã đứng giá, 178 mã giảm giá trên HOSE và 65 mã tăng, 54 mã đứng giá, 134 mã giảm giá trên HNX.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã có một phiên giảm điểm tiêu cực qua 683 điểm và về sát ngưỡng hỗ trợ 678 điểm (đáy phiên 18/10). Thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm trong phiên ngày mai với mốc hỗ trợ gần nhất là 672 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư trung hạn vẫn có thể giữ nguyên trạng thái danh mục và theo dõi sát diễn biến thị trường trong các phiên tiếp theo.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm ngay từ đầu phiên ATO với áp lực bán trên diện rộng. Càng về chiều, tâm lý nhà đầu tư càng trở nên tiêu cực với lực bán ra chiếm đa số đã kéo chỉ số giảm khá mạnh ở mức 6,81 điểm (0,99%) xuống 678,02 điểm. Thanh khoản trên HOSE đạt 125 triệu cổ phiếu tương ứng 2.488 tỷ đồng.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index là: VNM giảm 3.200 đồng, GAS giảm 900 đồng, VCB giảm 600 đồng, MWG giảm 5.500 đồng, HPG giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG tăng 150 đồng, BIC tăng 2.200 đồng, MBB tăng 150 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/10/2016

HNX-Index:

Một loạt các cổ phiếu vốn hóa lớn có cơ bản tốt bị bán mạnh như ACB, VCS, PVS đã làm chỉ số giảm mạnh trong phiên hôm nay với mức giảm lên tới 1,57% tương ứng 1,32 điểm xuống mức 82,88 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt 42 triệu cổ phiếu tương ứng với 409 tỷ đồng.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index là: ACB giảm 400 đồng, VCS giảm 5.500 đồng, PVS giảm 700 đồng, VCG giảm 500 đồng, NTP giảm 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, CEO tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 32 tỷ đồng. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 83,9 tỷ đồng tương ứng với 590 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 18 tỷ đồng tương ứng với 106 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 55 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3 tỷ đồng. HUT là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 570 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 4 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 516 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhà nước vẫn nắm hơn 90% vốn tại 15 tập đoàn, tổng công ty lớn

Hiện nay Nhà nước vẫn nắm giữ trên 90% vốn điều lệ tại 70 doanh nghiệp, bao gồm 15 tập đoàn, tổng công ty lớn. Vốn Nhà nước còn lại tại Tổng công ty Lilama hiện lớn nhất, chiếm đến 98%, tiếp đó là Tổng công ty Hàng không Việt Nam với tỷ lệ giữ vốn 95,5%.

Thoái vốn tại 5 lĩnh vực nhạy cảm, Nhà nước thu về 11.183 tỷ đồng

Đây là con số được đưa ra trong bản báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc năm 2015.

Vinalines tiếp tục giữ ngôi đầu bảng thua lỗ, chiếm 50% tổng số lỗ của các tập đoàn, tổng công ty

Lỗ lũy kế của Vinalines năm 2015 là hơn 3.300 tỷ đồng, chiếm hơn 50% số lỗ của 14 đơn vị có tên trong báo cáo của Chính phủ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ dài có bóng trên cho thấy lực bán mạnh dần về cuối phiên, tuy nhiên thanh khoản ở mức trung bình cho thấy áp lực bán ra không quá mạnh. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 và MA10 (684 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn của VN-Index là tiêu cực với mức hỗ trợ gần nhất ở 672 điểm và kháng cự gần nhất là 684 điểm. Chỉ số kết phiên trong khoảng giữa MA20 (684 điểm) và MA50 (672 điểm) nên xu hướng trong trung hạn chuyển từ tích cực về trung tính. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index nhiều khả năng là đi ngang xuống (sideway down) trong biên độ 672-684 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến đỏ dài cho thấy áp lực bán mạnh trong phiên và tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (84,5 điểm) và MA10 (84,8 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn chuyển từ trung tính về tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất là 82,25 điểm (đáy phiên 20/9). Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA20 (84,9 điểm) và MA50 (84,1 điểm) nên xu hướng trong trung hạn của HNX-Index là tiêu cực. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là lui về kiểm tra lại mốc hỗ trợ tại 82,25 điểm, nếu hỗ trợ giữ vững, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 82,3-84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Cụ thể, giá vàng SJC của Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết giao dịch ở mức 35,44 - 35,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm nhẹ 30.000 đồng/lượng ở cả hai chiều so với chốt phiên cuối tuần trước.

Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 24/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.032 đồng, tăng 13 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Trên thị trường thế giới, giá vàng được bán ra ở mức 1.264,84 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới hơn 1,6 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế và các khoản phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng, EUR giảm

Chỉ số US Dollar Index (DXY), đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) tăng 0,34% lên 98,62 điểm. Tỷ giá EUR/USD giảm 1,185% so với tuần trước, giao dịch ở mức 1,0865 euro đổi 1 USD. Giá euro tiếp tục giảm do Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) giữ nguyên lãi suất thấp kỷ lục và không thay đổi chương trình nói lỏng tiền tệ.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ

Giá dầu thô Brent được giao dịch ở mức 51,59 USD/thùng, giảm 19 cent, tương đương 0,4% so với phiên giao dịch cuối cùng trước đó. Giá dầu thô West Texas Intermediate (WTI) của Mỹ cũng giảm 22 cent, tương đương 0,4% xuống còn 50,63 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Chỉ số Dow Jones giảm 16,64 điểm tương ứng 0,09% xuống mức 18.145,71 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 15,57 điểm tương ứng 0,30% lên mức 5.257,40 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 0,18 điểm tương ứng 0,01% xuống mức 2.141,16 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.2	0.47%	39-40	58-60	3 tháng	Chốt lãi
BFC	21/09/2016	35-36	34.1	-2.57%	32-33	49-50	3 tháng	Dừng lỗ
KBC	30/09/2016	18-19	17.9	-0.56%	17	23	3 tháng	Theo dõi

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

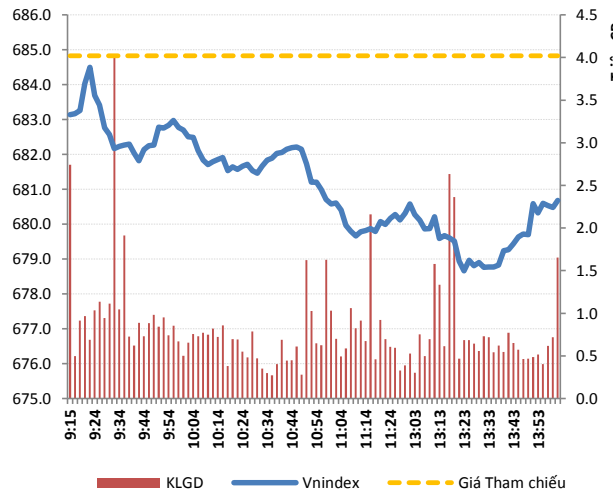
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

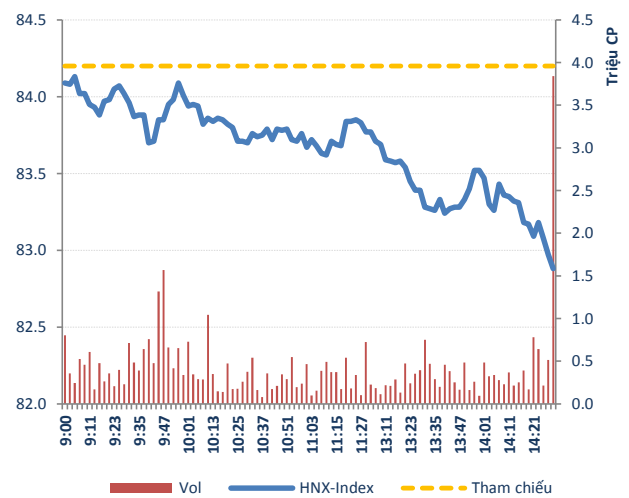


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

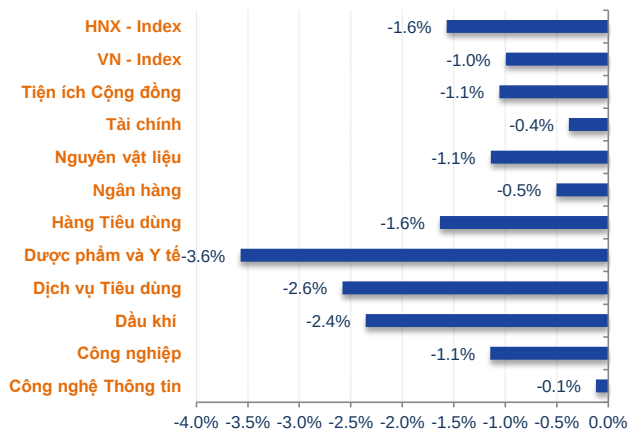
KLGD và VN-Index trong phiên



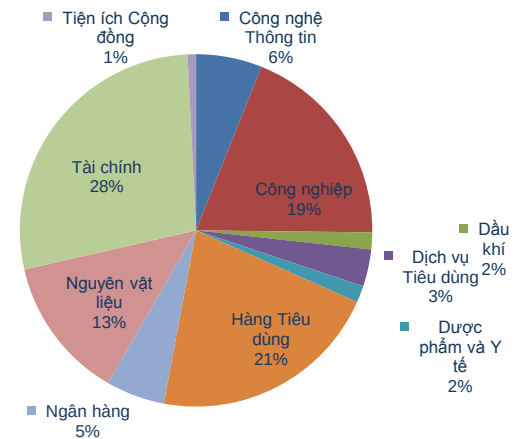
KLGD và HNX-Index trong phiên



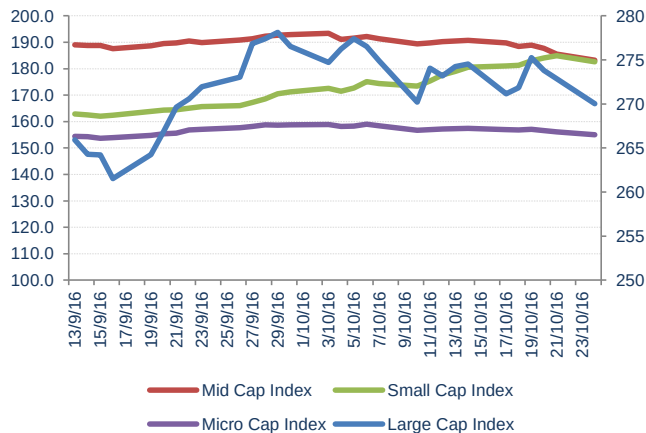
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



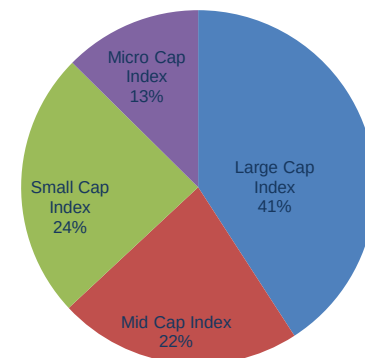
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,356,230	VNM	590,230
2	DAG	180,880	BID	370,980
3	KMR	150,000	HSG	342,100
4	PVD	123,300	DPM	180,060
5	CTI	118,990	VCB	145,060

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	569,600	IVS	515,700
2	VIX	210,100	VKC	190,000
3	PVS	199,500	VGS	139,900
4	API	69,500	VDS	98,100
5	BVS	58,300	VCG	78,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SAM	8.2	8.2	↓	-0.37%	16,090,930
VIC	43.0	43.0	→	0.00%	9,888,789
FLC	6.4	6.2	↓	-3.13%	9,841,330
HQC	5.2	5.2	↑	0.58%	7,254,600
DLG	5.2	5.4	↑	3.65%	4,193,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HKB	5.9	6.4	↑	8.47%	7,392,430
SHB	5.6	5.6	→	0.00%	5,615,544
VCG	16.2	15.7	↓	-3.09%	2,203,242
PVX	2.9	2.8	↓	-3.45%	2,016,195
DPS	3.1	2.8	↓	-9.68%	1,777,904

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	9.3	10.0	0.6	↑ 6.99%
DAT	17.3	18.5	1.2	↑ 6.94%
VHG	3.0	3.3	0.2	↑ 6.91%
HMC	8.4	9.0	0.6	↑ 6.89%
BIC	32.0	34.2	2.2	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
KSK	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
VCR	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
VTG	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
CVN	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
TMT	19.4	18.0	-1.4	↓ -6.98%
DGW	24.4	22.7	-1.7	↓ -6.97%
TSC	3.6	3.3	-0.3	↓ -6.96%
HU3	10.0	9.3	-0.7	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QTC	36.0	32.4	-3.6	↓ -10.00%
VE3	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
TAG	61.0	54.9	-6.1	↓ -10.00%
QHD	60.2	54.2	-6.0	↓ -9.97%
NHP	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	16,090,930	4.0%	549	14.9	0.6
VIC	9,888,789	5.1%	769	55.9	3.5
FLC	9,841,330	17.0%	1,990	3.1	0.5
HQC	7,254,600	17.8%	1,716	3.0	0.6
DLG	4,193,130	5.1%	679	7.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	7,392,430	3.0%	384	16.7	0.6
SHB	5,615,544	7.4%	890	6.3	0.5
VCG	2,203,242	4.5%	734	21.4	1.2
PVX	2,016,195	6.6%	482	5.8	0.9
DPS	1,777,904	8.8%	1,080	2.6	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 7.0%	5.9%	862	11.5	0.7
DAT	↑ 6.9%	4.9%	561	33.0	1.6
VHG	↑ 6.9%	2.1%	256	12.7	0.3
HMC	↑ 6.9%	0.2%	34	267.4	0.6
BIC	↑ 6.9%	7.6%	1,293	26.4	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
KSK	↑ 11.1%	1.0%	101	9.9	0.1
VCR	↑ 10.0%	-0.2%	(15)	-	0.4
VTS	↑ 10.0%	2.0%	462	26.2	0.5
CVN	↑ 10.0%	1.5%	102	21.5	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,356,230	31.9%	6,191	6.5	1.9
DAG	180,880	10.5%	1,243	12.2	1.3
KMR	150,000	2.6%	264	20.4	0.5
PVD	123,300	5.4%	2,042	12.7	0.7
CTI	118,990	15.5%	2,656	10.8	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	569,600	15.8%	2,280	5.5	1.0
VIX	210,100	11.4%	1,256	4.9	0.5
PVS	199,500	11.0%	2,920	6.8	0.9
API	69,500	-12.5%	(1,366)	-	0.8
BVS	58,300	6.9%	1,411	11.4	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,655	41.9%	6,232	22.6	7.5
GAS	130,299	11.7%	2,618	26.0	3.2
VCB	129,879	14.3%	1,875	19.3	2.7
VIC	113,421	5.1%	769	55.9	3.5
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.7%	1,253	15.2	1.3
PVS	8,889	11.0%	2,920	6.8	0.9
VCS	7,800	51.6%	11,233	11.6	5.1
VCG	6,935	4.5%	734	21.4	1.2
NTP	5,935	23.1%	5,214	15.3	3.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	3.46	-19.8%	(872)	-	0.3
PAC	3.23	20.2%	2,305	15.6	3.1
LIX	3.19	43.7%	6,287	9.2	3.9
HAG	3.19	-6.1%	(1,330)	-	0.3
QBS	3.10	6.3%	747	7.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	7.00	3.0%	384	16.7	0.6
FID	6.26	5.5%	755	13.5	0.9
TEG	3.92	6.5%	388	24.5	0.9
VCG	3.85	4.5%	734	21.4	1.2
SDP	3.60	1.4%	194	25.2	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
